

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THẠCH THẮT  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 16/3/2023

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẮT**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tạ Thị Ninh

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Bà Nguyễn Thị Mai

- Ông Nguyễn Văn Chiến

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Sáng; Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Ông Lưu Mạnh Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 147/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Huyền Tr, sinh năm 1980 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 118/63 Phan Huy Í, phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

**2. Bị đơn:** Anh Đỗ Cao C, sinh năm 1981 (Có đơn xin vắng mặt)

NĐKHKT: Tổ dân phố Chi Q, thị trấn Liên Q, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội.

Nơi cư trú: Số 52/2 khu phố 3c Thanh Lộc 28, phường Thanh Lộc, quận 12, TP. Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/9/2022 cùng các bản tự khai, biên bản lấy lời khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Lê Thị Huyền Tr trình bày: Chị và anh Đỗ Cao C có thời gian tìm hiểu 01 năm thì kết hôn, tổ chức cưới năm 2002, có đăng ký kết hôn ngày 16/5/2002 tại UBND phường Phước Ninh, quận Hải Ch, TP. Đà Nẵng trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó xảy ra Nhiều mâu thuẫn

dẫn đến thường xuyên cãi vã, gây gổ trong gia đình. Nguyên nhân là do anh C chơi cờ bạc, bỏ bê việc chăm lo cho gia đình, đã Nhiều lần chị Tr khuyên nhủ, can ngăn nhưng anh C không sửa đổi. Đến khoảng đầu năm 2012, anh C bỏ nhà đi, vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Chị Tr xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống vợ chồng không thể hàn gắn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Về con chung: Chị và anh C có 03 con chung là cháu Đỗ Tr A, sinh ngày 07/6/2002 (đã trưởng thành); cháu Đỗ Lê Yến Nh, sinh ngày 30/9/2004 (đã trưởng thành) và cháu Đỗ Lê Minh Ch, sinh ngày 02/6/2009. Nguyên vọng của chị là xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đỗ Lê Minh Ch. Chị không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ chung: Không có.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 21/02/2023 bị đơn là anh Đỗ Cao C trình bày: Anh có đăng ký hộ khẩu thường trú tại TDP Chi Quan, thị trấn Liên Quan, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội nhưng hiện tại đang sinh sống tại địa chỉ: Số 52/2 khu phố 3c Thanh Lộc 28, phường Thanh Lộc, quận 12, TP. Hồ Chí Minh. Anh đồng ý để Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất giải quyết vụ án ly hôn giữa anh với chị Tr. Việc chị Tr xin ly hôn anh, anh có ý kiến như sau:

Anh với chị Lê Thị Huyền Tr có thời gian tìm hiểu khoảng hơn 01 năm thì kết hôn. Anh chị đăng ký kết hôn vào ngày 16/5/2002 tại UBND phường Phước Ninh, quận Hải Ch, TP. Đà Nẵng trên cơ sở tự nguyện và có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 12 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị Tr ngoại tình. Anh, chị ly thân từ tháng 8/2015 đến nay. Anh xác định không còn tình cảm với chị Tr nữa nên anh đồng ý ly hôn với chị Tr.

Về con chung: Anh và chị Tr có 03 con chung là cháu Đỗ Tr A, sinh ngày 07/6/2002; cháu Đỗ Lê Yến Nh, sinh ngày 30/9/2004 và cháu Đỗ Lê Minh Ch, sinh ngày 02/6/2009. Do cháu Tr A và cháu Yến Nh đã trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nuôi con khi ly hôn đối với các cháu. Đối với cháu Minh Ch, anh đề nghị Tòa án giao cháu Minh Ch cho chị Tr trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 26/02/2023, con chung của chị Tr, anh C là cháu Đỗ Lê Minh Ch trình bày: Trong trường hợp Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Tr thì nguyện vọng của cháu là muốn được ở cùng mẹ là chị Tr.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án

của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Việc Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đúng pháp luật. Việc xác định quan hệ pháp luật và tư cách người tham gia tố tụng là đúng pháp luật. Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo, việc chuyển hồ sơ, cấp tổng đạt, niêm yết văn bản tố tụng đúng pháp luật.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất đề nghị HĐXX áp dụng các điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nguyên đơn.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ nhận định như sau:

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền giải quyết: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn yêu cầu giải quyết quan hệ: Ly hôn. Bị đơn có hộ khẩu thường trú trên địa bàn huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội; hiện tại bị đơn đang tạm trú tại quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh và bị đơn đồng ý để Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất giải quyết vụ án ly hôn giữa anh và chị Tr. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và đúng quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa: Nguyên đơn là chị Tr và bị đơn là anh C đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

2.1. Về tính hợp pháp của hôn nhân: Chị Lê Thị Huyền Tr và anh Đỗ Cao C kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phước Ninh, quận Hải Ch, TP. Đà Nẵng vào ngày 16/5/2002, do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Tr và anh C được xác định là hôn nhân hợp pháp.

2.2. Về mâu thuẫn vợ chồng: Sau khi cưới vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và hiện tại đang sống ly thân.

Nguyên nhân, theo chị Tr trình bày là do vợ chồng tính tình không hợp và bất đồng về quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Anh C chơi cờ bạc, bỏ bê việc chăm lo cho gia đình, đã Nhiều lần chị Tr khuyên nhủ, can ngăn nhưng anh C không sửa đổi.

Theo anh C trình bày, quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 12 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị Tr không chung thủy, vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2015 đến nay và xác định không còn tình

cảm với chị Tr nữa nên anh đồng ý ly hôn với chị Tr. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Tr để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

2.3. Về con chung: Anh chị có ba con chung là cháu Đỗ Tr A, sinh ngày 07/6/2002; cháu Đỗ Lê Yến Nh, sinh ngày 30/9/2004 và cháu Đỗ Lê Minh Ch, sinh ngày 02/6/2009.

Do cháu Tr A và cháu Yến Nh đã trưởng thành, anh C, chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nuôi con khi ly hôn đối với cháu Tr A, cháu Yến Nh nên HĐXX không xem xét.

Đối với cháu Đỗ Lê Minh Ch, cả chị Tr và anh C đều thống nhất giao cho chị Tr nuôi dưỡng cháu Minh Ch, xét nguyện vọng của cháu Minh Ch và chị Tr, HĐXX thấy rằng cần giao cháu Minh Ch cho chị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục để đảm bảo được quyền lợi của cháu Minh Ch. Vì vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Tr không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh C cho đến khi có quyết định khác thay thế.

2.4. Về tài sản chung, công nợ chung: chị Tr và anh C xác định không có tài sản chung và công nợ chung nên HĐXX không xem xét.

2.5. Về án phí: Chị Lê Thị Huyền Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Các Điều 147, 227, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Huyền Tr. Chị Lê Thị Huyền Tr được ly hôn anh Đỗ Cao C.

2. Về con chung: Giao cháu Đỗ Lê Minh Ch, sinh ngày 02/6/2009 cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đỗ Cao C cho đến khi có quyết định khác thay thế.

Anh Đỗ Cao C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Huyền Tr phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0025572 ngày 21 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất;
- Chi cục THADS huyện Thạch Thất;
- UBND phường Phước Ninh, quận Hải Ch, TP. Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tạ Thị Ninh**